**PHỤ LỤC**

**Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến Bộ, ngành về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y**

*(Kèm theo Công văn số: 1830 /BNN-TY ngày 03 /3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Bộ, ngành có ý kiến góp ý** | **Ý kiến** | **Tiếp thu/giải trình** |
| **1** | **Ý kiến nhất trí chung đối với toàn bộ dự thảo Nghị định**  - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;  - Bộ Nội vụ;  - Bộ Thông tin và Truyền Thông;  - Bộ Công Thương;  - Thanh tra Chính phủ;  - Bộ Y tế;  - Bộ Tài nguyên và Môi trường. | | | |
|  | **I. VỀ BỐ CỤC, NỘI DUNG, HÌNH THỨC, QUAN ĐIỂM VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG** | | | |
| **2** | **Về bố cục của dự thảo Nghị định** | **Bộ Tư pháp** | - Không nhất trí việc tách phần nội dung liên quan đến lĩnh vực thú y của “*Nghị định số 119/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi*” Nghị định số 119/2013/NĐ-CP thành Nghị định riêng. Việc tách nội dung về lĩnh vực thú y ra khỏi Nghị định số 119/2013/NĐ-CP không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phá vỡ trật tự trong hệ thống văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. | Về vấn đề này, Cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu và có giải trình như sau:  - Theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, thì Nghị định số 119/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi được hợp nhất, ban hành. Trên cơ sở quy định về nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan là (Pháp lệnh Thú y năm 2004, Pháp lệnh Giống vật nuôi năm 2004 và Nghị định số 08/2010/NĐ-CP quy định về quản lý thức ăn chăn nuôi), đến nay một số văn bản này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung ban hành thay thế như Luật thú y năm 2015; Pháp lệnh Giống vật nuôi đang được chuẩn bị xây dựng thành Luật chăn nuôi và được Quốc hội đưa vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh của Quốc hội năm 2018; Nghị định 08/2010/NĐ-CP quy định về quản lý thức ăn chăn nuôi đã được sửa đổi, bổ sung đang trình Chính phủ thông qua trong năm 2017. Từ những lý do nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thấy rằng:  *+ Một là*, Để kịp thời triển khai thi hành Luật thú y năm 2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016 một cách đồng bộ, hiệu quả, thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về thú y, thì mọi hành vi vi phạm pháp luật về thú y phải được ngăn chặn và xử lý nghiêm minh kịp thời theo đúng tinh thần của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Trên cơ sở đó, việc xây dựng một Nghị định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y để trình Chính phủ ban hành trong năm 2017 là phù hợp, vì trong Luật thú y quy định ngoài các hành vi bị cấm ra, còn rất nhiều quy định quy phạm về nội dung trong quản lý nhà nước về thú y được quy định trong luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, mà trong Nghị định 119/2013/NĐ-CP chưa có quy định về chế tài xử phạt các hành vi vi phạm này như trong các lĩnh vực (phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y; hành nghề thú y,…) khi vi phạm trong trật tự quản lý nhà nước về thú y.  + *Hai là,* Để tạo sự ổn định, tránh sự xáo trộn khi sửa đổi, bổ sung nhiều lần một văn bản quy phạm pháp luật, việc xây dựng một Nghị định riêng về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là phù hợp. Vì hiện nay, nếu Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y lại ghép trung với các lĩnh vực giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi thì khi Chính phủ ban hành một Nghị định mới về quản lý thức ăn chăn nuôi trong năm 2017, thì Nghị định xử phạt vừa được Chính phủ ban hành có hiệu lực thi hành trong thời gian ngắn lại phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Nghị định quản lý về thức ăn chăn nuôi. Đồng thời, tiếp đến năm 2018 Quốc hội ban hành Luật chăn nuôi, Chính phủ lại tiếp tục sửa đổi Nghị định xử phạt về lĩnh vực giống vật nuôi. Có thể nói, việc sửa đổi, bổ sung một văn bản quy phạm pháp luật nói chung sẽ dẫn đến khó khăn cho cơ quan thực thi pháp luật khó theo dõi và áp dụng pháp luật, còn đối với tổ chức và cá nhân không biết để cập nhật hành vi nào là vi phạm pháp luật, mức xử phạt ra sao, dẫn đến pháp luật không có tính khả thi, khó thực hiện trong thực tiễn, dễ nhầm lẫn trong khi áp dụng pháp luật, dẫn đến dễ oan sai, khó hiểu, niềm tin của người dân vào cơ quan nhà nước bị giảm sút. |
| **3** | **Tại Tờ trình Chính phủ** | **Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và Bộ Y tế** | Giải trình làm rõ trong Tờ trình những nội dung kế thừa, sửa đổi, bổ sung, tồn tại, bất cập trong dự thảo Nghị định so với Nghị định số 119/2013/NĐ-CP. | Về vấn đề này, Ban soạn thảo xin có giải trình như sau:  - Trên cơ sở Luật thú y năm 2015, cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát lại toàn bộ hành vi vi phạm hành chính được quy định tại Nghị định 119/2013/NĐ-CP và sẽ được bổ sung trong Tờ trình những tồn tại, bất cập của Nghị định số 119/2013/NĐ-CP và dự thảo Nghị định xử phạt được xây dựng theo nguyên tắc như sau:  + *Một là*, những hành vi nào còn phù hợp và không trái với Luật thú y năm 2015 được giữ lại và kế thừa như trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ;  + *Hai là,* trong dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực thú y, được bổ sung những hành vi cấm và vi phạm các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm trong trật tự quản lý nhà nước trên các lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y,… được quy định tại Luật thú y năm 2015;  + *Ba là,* rà soát nâng mức phạt đối với một số hành vi vi phạm quy định trong Nghị định 119/2013/NĐ-CP có mức xử phạt thấp không bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật. |
| **Bộ Tư** **pháp và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề nghị** | Tại dự thảo Tờ trình có nêu “*Bổ sung một số hành vi vi phạm xảy ra trên thực tế nhưng chưa được quy định xử phạt*”, giải trình, cân nhắc cụ thể về nội dung này, vì theo quy định tại Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì việc quy định hành vi vi phạm hành chính phải căn cứ vào “*các quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm của pháp luật về trật tự quản lý hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước*”. | Sau khi nghiên cứu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nhất trí ý kiến này, việc quy định các hành vi vi phạm phải căn cứ vào quy định quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm, điều cấm, trật tự quản lý nhà,…được quy định trong Luật thú y và văn bản hướng dẫn thi hành luật để làm căn cứ xây dựng các hành vi vi phạm trong dự thảo Nghị định xử phạt, đồng thời sẽ chỉnh sửa Tờ trình dự Nghị định cho phù hợp theo quy định pháp luật. |
| **4** | **Về kỹ thuật xây dựng văn bản** | **Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch** | Dự thảo không viết tắt Giấy chứng nhận GMP (Điều 40) và khoản 2 Điều 40 cần quy định rõ Nghị định này bãi bỏ quy định nào. | . Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến này và đã chỉnh lý trực tiếp được thể hiện tại khoản 3 Điều 32 và khoản 2 Điều 49 của dự thảo Nghị định. |
| **Bộ Công Thương** | Rà soát, chỉnh sửa một số lỗi kỹ thuật trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 8 Điều 36, khoản 4 Điều 37, khoản 4 và khoản 5 Điều 39 của dự thảo Nghị định. | Ý kiến này được tiếp thu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa các lỗi nêu trên để hoàn thiện văn bản. |
|  | **II VỀ QUY ĐỊNH CỤ THỂ** | | | |
| **5** | **Điều 2. Đối tượng áp dụng** | **Bộ Quốc phòng** | Tại Điều 2 của dự thảo Nghị định bổ sung thêm nhóm chủ thể thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định là “*người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính”.* | Ý kiến này được tiếp thu và chỉnh lý bổ sung vào khoản 2 Điều 2 của dự thảo Nghị định. |
| **6** | Điều 3. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả | **Bộ Tư pháp** | - Tại điểm g khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định về các biện pháp khắc phục hậu quả có sự trùng lặp như trùng với điểm đ khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính “*buộc tiêu huỷ hàng hoá vật phẩm gây hại cho sức khoẻ con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường*”. | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu lược bỏ điểm g khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định cho thống nhất việc quy định và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. |
| - Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định quy định dẫn chiếu áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, c, d, đ, g và h khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, tại một số điều khoản cụ thể về thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, dự thảo Nghị định lại dẫn chiếu áp dụng các biện pháp khác (điểm e, điểm i khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính). | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát lại các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định và khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính, đã tiếp thu, chỉnh lý bổ sung thêm điểm e, điểm i vào khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định để phù hợp và thống nhất quy định cho người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại (điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 43; điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 44 dự thảo Nghị định,…). |
| **Bộ Tài chính** | Tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả còn thiếu chưa liệt kê đầy đủ ở khoản này như biện pháp “*buộc tái xuất động vật, sản phẩm động vật, buộc chấp hành các biện pháp xử lý vệ sinh thú y*,…) quy định tại khoản 7 Điều 16, khoản 5 Điều 18 và khoản 5 Điều 19 dự thảo Nghị định. | Về ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau:  - Biện pháp khắc hậu quả là “*buộc tái xuất động vật, sản phẩm động vật*,…”, không cần thiết phải quy định lại tại khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định, vì biện pháp này đã được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Tuy nhiên, một số biện pháp khắc phục hậu quả khác được quy định trong dự thảo Nghị định mà chưa có trong Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát toàn bộ dự thảo Nghị định bổ sung kịp thời vào khoản 3 Điều 3 của dự thảo Nghị định. |
| **Bộ Tư pháp và Bộ Y tế** | Một số biện pháp khắc phục hậu quả còn chung chung, chưa bảo đảm tính cụ thể hoặc chưa rõ ràng theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, như tại (điểm b khoản 5 Điều 9; điểm b, điểm d khoản 12 Điều 15; khoản 5 Điều 18 dự thảo Nghị định) và chỉ quy định những biện pháp khắc phục hậu quả mới để khắc phục những hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra, đồng thời tại khoản 3 Điều 3, cần bổ sung thêm các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Chương II của dự thảo Nghị định. | Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo có ý kiến như sau:  - Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát lại toàn bộ biện pháp khắc phục hậu được quy định tại các điều, khoản, điểm tương ứng tại Chương 2 của dự thảo Nghị định theo nguyên tắc các biện pháp khắc phục được mô tả rõ ràng, cụ thể và được thực hiện trong thực tiễn và khả thi. Vì vậy, tiếp thu ý kiến này Cơ quan chủ trì soạn thảo đã lược bỏ (điểm b khoản 5 Điều 9 của dự thảo Nghị định) và một số điểm, khoản, điều quy định biện pháp khắc phục hậu quả không phù hợp. Còn đối với một số biện pháp khắc phục hậu quả như (buộc tái xuất hoặc tiêu huỷ động vật, sản phẩm động vật quy định tại (điểm b, điểm d khoản 12 Điều 15; khoản 5 Điều 18 dự thảo Nghị định) xin được giải trình như sau:  + Biện pháp buộc tái xuất hoặc tiêu huỷ động vật, sản phẩm động vật đã được quy định trước đây tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 119/2013/NĐ-CP, biện pháp khắc phục hậu quả này áp dụng tương đối hiệu quả có tính khả thi cao và mang tính răn đe nghiêm đối với tổ chức, cá nhân khi nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật vào Việt Nam bị Cơ quan thú y cửa khẩu phát hiện mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm thì ngoài việc xử phạt chính là tiền, cơ quan thú y sẽ yêu cầu tái xuất động vật, sản phẩm động vật, trường hợp không tái xuất được buộc chủ hàng thực hiện biện pháp tiêu huỷ theo quy định của pháp luật, đây chính là một trong những hàng rào kỹ thuật để bảo vệ ngành chăn nuôi trong nước không bị ảnh hưởng của dịch bệnh động vật từ bên ngoài xâm nhập vào Việt Nam. |
|  |  | **Bộ Tư pháp** | Cân nhắc không quy định các biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số hành vi vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định như (buộc cơ sở phải có hệ thống xử lý nước thải, chất thải theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; buộc thay đổi phương tiện vận chuyển quy định tại khoản 7 Điều 22, khoản 5 Điều 30 dự thảo Nghị định và khoản 3 Điều 23). | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và chỉnh lý lại lược bỏ biện pháp này khỏi dự thảo Nghị định. |
| **7** | **Điều 4. Quy định về mức phạt tiền tối đa, thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân, tổ chức** | **Bộ Công Thương** | Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định nghiên cứu, quy định “*Mức phạt tiền quy định tại Nghị định này là mức phạt tiền đối với cá nhân,*…”, để bảo đảm sự thống nhất về nguyên tắc áp dụng đối với toàn bộ Nghị định. | Ý kiến này được Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý lại trong dự thảo Nghị định. |
| **Bộ Thông tin và Truyền thông** | Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định như sau “*Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức bằng 02 (hai) lần thẩm quyền xử phạt cá nhân và được xác định theo tỷ lệ phần trăm quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính đối với chức danh đó*”, để phù hợp với khoản 1 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. | Sau khi nghiên cứu, Cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu và có ý kiến giải trình như sau:  - Việc quy định xác định tỷ lệ phần trăm trong dự thảo Nghị định là không cần thiết, vì tại điểm b khoản 1 Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính cũng đã quy định cụ thể mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm của cá nhân trong lĩnh vực thú y là 50.000.000 đồng còn đối với tổ chức là 100.000.000 đồng, mặt khác tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định cũng đã quy định cụ thể về nội dung này. |
| **Tổng cục Hải quan** | Bỏ nội dung “*Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt tổ chức bằng 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân*” quy định tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định cho phù hợp với thẩm quyền xử phạt tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. | Về ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng, quy định như trong dự thảo Nghị định là cụ thể và rõ ràng phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 24 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các Nghị định khác của Chính phủ đã ban hành về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác. |
| **8** | Điều 5. Vi phạm quy định chung về phòng bệnh động vật | **Bộ Tư pháp** | Một số hành vi vi phạm hành chính chưa được mô tả rõ ràng và cụ thể để có thể xác định và xử phạt được trong thực tiễn như hành vi “*khai báo không kịp thời cho Uỷ ban nhân dân xã,…hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật*” quy định tại khoản 3 Điều 5 của dự thảo Nghị định. | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát lại toàn bộ hành vi vi phạm được quy định trong dự thảo Nghị định theo hướng mô tả rõ ràng, cụ thể các hành vi vi phạm để dễ xác định trong thực tiễn và khi Nghị định này được Chính phủ được ban hành xử phạt được ngay. Còn đối với hành vi khai báo không kịp thời cho Uỷ ban nhân dân xã, Cơ quan soạn thảo xin không tiếp thu và có giải trình như sau:  + Theo quy định của Luật thú y năm 2015, chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thuỷ sản khi phát hiện thấy động vật mắc bệnh chết phải báo ngay cho Uỷ ban nhân dân cấp xã hoặc nhân viên thú y cấp xã để cơ quan thú y kịp thời thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định. Đồng thời theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có hướng dẫn cụ thể thời hạn kháo báo như (đối với vùng đồng bằng, trung du là 24 giờ và 72 giờ đối với vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo,…). Đây chính là cơ sở pháp lý để chủ vật nuôi phải tuân thủ khi có động vật mắc bệnh chết.  + Còn đối hành vi “*triển khai không kịp thời các biện pháp phòng chống dịch bệnh động vật”* Cơ quan soạn thảotiếp thu ý kiến này, đã lược bỏ hành vi vi phạm ra khỏi dự thảo Nghị định. |
| **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Dự thảo có một số hành vi vi phạm chồng lấn, không rõ khi bị xử phạt thì chủ thể sẽ bị phạt theo khung hình phạt của nhóm hành vi vi phạm về phòng dịch hay chống dịch như “*hành vi triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” và hành vi “*không chấp hành các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo yêu càu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” và hành vi “*không thực hiện vệ sinh khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 và khoản 1 Điều 6 của dự thảo Nghị định. | Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến này và đã chỉnh lý lại trong dự thảo Nghị định lược bỏ điểm b khoản 3 Điều 5 của dự thảo Nghị định, theo nguyên tắc một hành vi vi phạm trong trật tự quản lý nhà nước chỉ quy định một mức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả thống nhất. |
| **Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch** | Cân nhắc bổ sung thêm yêu tố “*gây hại cho động vật hoặc sức khoẻ con người”*. | Sau khi nghiên cứu, Cơ quan chủ trì soạn thảo nhất trí ý kiến này và đã bổ sung thêm cụm từ này vào điểm b khoản 2 Điều 5 của dự thảo Nghị định. |
| **9** | **Điều 6. Vi phạm quy định chung về chống dịch bệnh động vật** | **Bộ Công Thương** | Động vật, gia cầm mắc bệnh chết là những tác nhân có nguy cơ lây lan dịch bệnh động vật cho người và các loại động vật khác với phạm vi khó kiểm soát. Vì vậy, đề nghị cân nhắc, nâng cao mức chế tài xử lý nhằm bảo đảm tính răn đe của pháp luật đối với các hành vi “*không tiêu huỷ hoặc tiêu huỷ không đúng quy định và hành vi vận chuyển động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khi không được phép của cơ quan có thẩm quyền*”. | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh lý theo hướng nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm nêu trên cụ thể tại các khoản 4, khoản 5 Điều 6 của dự thảo Nghị định. |
| **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y có tính chất rất nguy hiểm, tác động đến tính mạng sức khoẻ con người, cần phải xử lý nghiêm minh để bảo đảm tính răn đe, cần nâng mức xử phạt đối với các hành vi “*sử dụng thuốc thú y trong Danh mục cấm sử dụng tại Việt Nam để phòng bệnh động vật, hoặc sử dụng thuốc thú y không có trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam hoặc giết mổ, mua bán động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, động vật chết, sản phẩm động vật mang mầm bệnh,*…” quy định tại điểm a khoản 7, khoản 8 Điều 5, điểm a khoản 6 Điều 7 của dự thảo Nghị định. | Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến này và chỉnh lý trực tiếp vào tại các điểm, khoản, điều tương ứng của dự thảo Nghị định. |
| **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Có một số hành vi vi phạm chồng lấn, trùng lắp hành vi vi phạm nhưng có mức xử phạt khác nhau như hành vi “*vận chuyển hoặc vứt động vật mắc bệnh, chết và sản phẩm của chúng, xả nước thải, chất thải mang mầm bệnh ra môi trường*” bị xử phạt từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 5 chồng lấn với hành vi “*vận chuyển động vật mắc bệnh, sản phẩm hoặc chất thải của động vật mang mầm bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đang được công bố khỏi vùng có dịch khi không được phép của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y có thẩm quyền*” bị xử phạt từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng quy định tại khoản 5 Điều 6 của dự thảo Nghị định. | Về ý kiến này, Cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau: Mặc dù cùng là hành vi vi phạm “*vận chuyển động vật mắc bệnh hoặc chết,…*” lại có mức phạt khác nhau, vì ở đây tuy cùng hành vi vi phạm, nhưng tính chất, mức độ vi phạm xâm phậm trật tự quản lý nhà nước là khác nhau, cụ thể:  + *Một là,* hành vi vi phạm vận chuyển động vật mắc bệnh chết quy định tại điểm a khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị định này, là hành vi này xẩy ra trong điều kiện chăn nuôi bình thường, khi cơ quan nhà nước chưa công bố dịch bệnh động vật lên mức phạt quy định như trong dự thảo là phù hợp;  + *Hai là*, cùng một hành vi vi phạm “*vận chuyển động vật mắc bệnh hoặc chết,…*” quy định tại khoản 5 Điều 6 của dự thảo Nghị định có mức phạt tiền cao hơn vì tính chất, mức độ, hành vi nguy hiểm hơn. Hành vi này, xẩy ra trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật tại địa phương khu vực đó cấm mang vào hoặc mang động vật, sản phẩm động vật ra khỏi vùng có dịch, mà tổ chức, cá nhân vẫn cố tình cần phải có mức phạt cao nên quy định như trong dự thảo Nghị định là phù hợp. |
|  |  | **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Xem lại một số quy định chưa rõ hành vi và không chính xác như “*sử dụng nguyên liệu thuốc thú y, nguyên liệu thuốc y tế, thuốc y tế*”. Theo quy định của Luật thú y hành vi sử dụng nguyên liệu thuốc thú y không bị cấm. | Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Việc sử dụng nguyên liệu thuốc thú y, y tế trong thời gian vừa qua tại các trang trại, cơ sở chăn nuôi đặc biệt nuôi trồng thuỷ sản đã gây bức xức trong dư luận, việc dùng bừa bãi nguyên liệu thuốc kháng sinh sẽ gây ra hiện tượng kháng kháng sinh cho con người, ảnh hưởng đến hệ tiêu hoá, cơ quan nội tạng của con người. Việc sử dụng nguyên liệu kháng sinh cũng ảnh hưởng đến tồn dư hoá chất, kim loại nặng, chất độc hại trong sản phẩm động vật, đây là một trong những hành vi nguy hiểm xẩy ra trong xã hội đã bị cơ quan nhà nước phát hiện trong thời gian qua và được dư luận quan tâm, đồng tình ủng hộ phải xử phạt thặt nặng những hành vi này, đồng thời hành vi này cũng là hành vi cấm được quy định tại khoản 27 Điều 3 của Luật thú y năm 2015. |
| **10** | **Điều 7. Vi phạm về phòng bệnh động vật trên cạn** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Cân nhắc sử dụng cụm từ “*bệnh lây truyền*” thay cho cụm từ “*bệnh truyền lây*” tại điểm b khoản 6 Điều 7 của dự thảo Nghị định. | Về ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được giữ nguyên cụm từ này như trong dự thảo Nghị định, vì cụm từ này đang được sử dụng thống nhất trong Luật thú y năm 2015. |
| **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Sửa lại biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi “*không thực hiện việc phòng bệnh bằng vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác*” quy định tại điểm a khoản 9 Điều 7 của dự thảo Nghị định. | Ý kiến này được, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý lại trong dự thảo Nghị định. |
| **11** | **Điều 8. Vi phạm về chống dịch bệnh động vật trên cạn** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Bổ sung từ “*vật*” trong cụm từ “*động mắc bệnh*” thành “*động vật mắc bệnh*” và thêm cụm từ “*thực hiện*” vào trước cụm từ “*các biện pháp phòng bệnh*” quy định tại khoản 7 và điểm b khoản 8 Điều 8 của dự thảo Nghị định. | Ý kiến này được, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý lại trong dự thảo Nghị định. |
| **Bộ Quốc phòng** | Bổ sung liền cuối điểm a khoản 5 Điều 8 cụm từ “*trên lãnh thổ Việt Nam*” để bảo đảm thống nhất với quy định tại khoản 6 và khoản 7 điều này. | Ý kiến này xin không tiếp thu và giải trình như sau: Đối với hành vi vi phạm tại điểm a khoản 5 điều này, chủ yếu là vận chuyển buôn bán động vật, sản phẩm động vật từ huyện này sang huyện khác hoặc từ tỉnh này sang tỉnh khác khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật. Còn đối với khoản 6 và khoản 7, là hành vi vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh trong vùng bị dịch uy hiếp, vùng đệm trong đó có biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật tại vùng biên giới nước láng giềng có dịch với Việt Nam. Do vậy tại các khoản này có thêm cụm từ “*trên lãnh thổ Việt Nam*” là phù hợp. |
| **12** | Điều 9. Vi phạm về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản | **Thanh tra Chính phủ** | Tăng mức phạt tiền đối với hành vi “*không xử lý môi trường khi có dịch bệnh xảy ra”* quy định tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định. | Về ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo nhất trí phải tăng mức xử phạt và phạt thật nặng đối với hành vi này, nhằm bảo đảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, mức xử phạt đã được tăng lên từ “*2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng thành 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng”.* |
| **13** | **Điều 11. Vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh** | **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Tại khoản 3 Điều 11 của dự thảo Nghị định xử phạt đối với hành vi “*buôn bán động vật, sản phẩm động vật sai mục đích ghi trên giấy chứng nhận kiểm dịch*” . Trong mẫu Giấy giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh theo quy định tại Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT không có nội dung về “*mục đích*”, hơn nữa quy định tại Luật thú y cũng không giới hạn về mục đích buôn bán động vật, sản phẩm động vật. | Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trong nước kể cả hàng nhập khẩu khi về Việt Nam, thì trong Giấy chứng nhận kiểm dịch bao giờ cũng có phần nội dung ghi “*mục đích”* khi vận chuyển, nhập khẩu là một nội dung quan trọng, đấy chính là cơ sở pháp lý để cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm các bệnh theo quy định kiểm dịch làm giống sẽ khác với làm thương phẩm, giết mổ hoặc nhiều tổ chức, cá nhân vì mục đích lợi nhuận trong Giấy chứng nhận kiểm dịch, nhập sản phẩm động vật về ghi mục đích sử dụng làm thức ăn chăn nuôi, tuy nhiên lại sử dụng mục đích làm thực phẩm. Nên việc ghi mục đích sử dụng là yếu tố quan trọng trong trong công tác kiểm dịch, việc ghi rõ “*mục đích*” trong giấy chứng nhận kiểm dịch cũng đã có quy định và hướng dẫn cụ thể tại mẫu 12a của phụ lục 5 kèm theo Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT hướng dẫn về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn. |
| **14** | **Điều 13. Vi phạm quy định chung về thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật** | **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Cùng là hành vi “*đăng ký kiểm dịch không trung thực”* nhưng đối với thủ tục kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh bị xử phạt thấp từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng và đối với thủ tục kiểm dịch xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập,…có mức phạt cao từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 10 và khoản 1 Điều 13 của dự thảo Nghị định. | Về ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Tuy có cùng hành vi vi phạm, nhưng tính chất mức độ nguy hiểm, cũng như khả năng thực tiễn áp dụng là khác nhau. Vì đối tượng vi phạm trong nước thường là chăn nuôi nhỏ lẻ, giá trị hàng hoá thấp, trình độ nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật khác nhau. Nếu quy định mức phạt tương đương với lĩnh vực hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất,…là không phù hợp, không bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật. Chính vì vậy, trong dự thảo đã quy định mức phạt cao hơn đối với hành vi vi phạm trong nước. |
| **15** | Điều 14. Vi phạm quy định chung về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu | **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Hành vi “*tự ý tháo dỡ niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng, vận chuyển, bốc dỡ động vật, sản phẩm động vật*” đều được quy định trong các nhóm hành vi vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu (điểm a khoản 1 Điều 14); nhập khẩu (điểm a khoản 6 Điều 15); tái xuất, tạm nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam (điểm a khoản 5 Điều 16) nhưng ở mỗi nhóm hành vi lại có mức phạt khác nhau và hành vi “*sử dụng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y*” quy định tại điểm c khoản 4 Điều 15 và điểm c khoản 4 Điều 16 của dự thảo Nghị định. | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Việc xác định hành vi vi phạm và quy định mức phạt tiền phải căn cứ vào tính chất, mức độ xâm hại trật tự trong quản lý nhà nước của từng hành vi vi phạm, nghiêm trong hay ít nghiêm trọng, tính chất phức tạp hay đơn giản. Trên cơ sở đó, Cơ quan soạn thảo đã chỉnh lý lại như sau:  + Đối với hành vi *“tự ý phá dỡ niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng*, *vận chuyển*,...” và hành vi “*sử dụng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y”* liên quan đến hàng hoá xuất khẩu có mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 14 của dự thảo Nghị định là phù hợp bảo đảo tính răn đe của pháp luật;  + Đối với hành vi *“tự ý phá dỡ niêm phong, kẹp chì phương tiện chứa đựng*, *vận chuyển*,...” và hành vi “*sử dụng phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y”* liên quan đến hàng hoá nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu,… đã được chỉnh lý lại trong dự thảo Nghị định cho cùng một mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng được quy định tại khoản 5 Điều 15 và khoản 5 Điều 16 của dự thảo Nghị định là phù hợp, bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật. |
| **Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan** | Một số hành vi vi phạm tại Điều 14 của dự thảo Nghị định có phần tương đồng với một số hành vi vi phạm quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan như hành vi “*tự ý phá niêm phong hải quan*” có mức phạt đối với tổ chức là 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, hành vi “*đánh tráo hàng hoá đã kiểm tra hải quan với hàng hoá chưa kiểm tra Hải quan”*. Tuy nhiên, mức tiền phạt quy định tại dự thảo Nghị định đối với hành vi này lại cao hơn. | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh lý lại mức phạt tiền quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 14 của dự thảo Nghị định cho phù hợp với mức phạt tiền được quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. |
| **16** | **Điều 15. Vi phạm quy định chung về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu** | **Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan** | Tại khoản 3 Điều 15 của dự thảo Nghị định quy định xử phạt đối với hành vi “*Nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật không đúng cửa khẩu*”nhưng không quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp này. | Về ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và bổ sung quy định thêm biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi này tại điểm a khoản 12 Điều 15 của dự thảo Nghị định. |
| Tại điểm a khoản 7 Điều 15 của dự thảo Nghị định, làm rõ văn bản đồng ý của Cục Thú y là văn bản gì và đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả là đối với hành vi vi phạm tại điểm này là “*buộc thu nộp lại số lợi bất hợp pháp thu được*” thì mới bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa. | Về vấn đề này, Cơ quan soạn thảo giải trình như sau:  + Đối với văn bản đồng ý của Cục Thú y là khi tổ chức, cá nhân muốn nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật vào Việt Nam phải đăng ký khai báo kiểm dịch với cơ quan thú y Việt Nam. Nếu tổ chức, cá nhân nhập khẩu đủ điều kiện theo quy định thì cơ quan thú y có công văn trả lời đồng ý cho phép nhập khẩu, các nội dung này được thực hiện theo quy định tại Điều 46 của Luật thú y năm 2015. Tuy nhiên, hành vi vi phạm “*không có văn bản đồng ý của Cục Thú y*” được lược bỏ khỏi dự thảo, vì hành vi này tương đương với hành vi nhập lậu vào Việt Nam và bị xử phạt theo Nghị định xử phạt trong lĩnh vực thương mại, hàng giả và tiêu dùng.  + Đối với đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả đã được Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý bổ sung tại điểm e khoản 12 Điều 15 của dự thảo Nghị định. |
| Tại điểm c khoản 9 Điều 15 của dự thảo Nghị định có hành vi vi phạm tương đồng với hành vi vi phạm quy định tại khoản 10 Điều 14 của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. | Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin tiếp thu và đã lược bỏ điểm c khoản 9 Điều 15 khỏi dự thảo Nghị định. |
| **Tổng cục Hải quan** | Tại khoản 1 Điều 14 và khoản 6 Điều 15 của dự thảo Nghị định đối với các hành vi “*tự ý tháo dỡ niêm phong, kẹp chì, phương tiện chứa đựng, vận chuyển, bốc dỡ động vật, sản phẩm động vật, tự ý thay đổi phương tiện vận chuyển*”, bổ sung thêm biện pháp khắc phục hậu quả. | Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến này và đã được thể hiện tại điểm a khoản 5 Điều 14 và điểm đ khoản 12 Điều 15 của dự thảo Nghị định. |
| **Thanh tra Chính phủ** | Tại khoản 8 Điều 15 dự thảo Nghị định, thống nhất chỉnh sửa mức phạt là 20% giá trị lô hàng đối với hành vi “*nhập khẩu sản phẩm động vật có tồn dư các chất độc hại, nhiễm vi sinh vật vượt quá mức giới hạn cho phép*”, ngang bằng với mức phạt đối với các hành vi vi phạm tại khoản 9 Điều này. | Sau khi nghiên cứu, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu một phần ý kiến này và nâng mức phạt tại khoản 8 Điều 15 dự thảo Nghị định từ 10% thành 15% vì các lý do sau:  + Việc quy định mức xử phạt phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm của hành vi đó. Vì vậy, hành vi vi phạm “*nhập khẩu sản phẩm động vật có tồn dư các chất độc hại, nhiễm vi sinh vật vượt quá mức giới hạn cho phép”* không nguy hiểm bằng hành vi “*nhập khẩu động vật mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm”*, quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định lên phải có mức phạt cao hơn là phù hợp. |
|  | Nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 10, khoản 11 Điều 15 của dự thảo Nghị định, để tăng mức răn đe, đồng thời góp phần tăng cường hàng rào kỹ thuật đối với các sản phẩm nhập khẩu, góp phần bảo vệ sản phẩm động vật sạch sản xuất trong nước. | Cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng, mức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả quy định như trong dự thảo là tương đối nghiêm khắc, bảo đảo tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật, mức phạt cao nhất đối với mỗi một hành vi vi phạm của cá nhân đã ở mức kịch khung từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng trong lĩnh vực thú y, còn tổ chức có mức phạt gấp đôi. Chính vì vậy, đề nghị được giữ nguyên mức phạt như trong dự thảo Nghị định là hợp lý và dễ thực hiện trong thực tiễn. |
| **Bộ Tư pháp** | Tại điểm a khoản 7 Điều 15 dự thảo Nghị định đối với hành vi “*không thực hiện kiểm dịch hoặc không có văn bản đồng ý của Cục Thú y”*. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 59 của Luật thú y năm 2015 thì “*Trong trường hợp cần thiết, Cục Thú y uỷ quyền cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh thực hiện việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch xuất khẩu, nhập khẩu*,..”. Do đó, đề nghị sửa lại điểm này cho phù hợp với Luật thú y và xem lại quy định cụ thể hình thức văn bản thể hiện sự đồng ý của Cục Thú y và một số cơ quan được Cục uỷ quyền. | Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin có ý kiến như sau: Sau khi nghiên cứu ý kiến này, đã tiếp thu và chỉnh sửa theo hướng không quy định hành vi vi phạm đối với hành vi “*không có văn bản đồng ý của Cục Thú y*”, vì thực chất đây là văn bản hành chính khi tổ chức, cá nhân có nhu cầu nhập khẩu động, sản phẩm động vật nhập vào Việt Nam phải đăng ký với cơ quan thú y có thẩm quyền, khi được sự cho phép của cơ quan thú y thì mới được nhập hàng. Còn đối với Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật Cục Thú y cấp hay cơ quan thú y địa phương cấp đã có quy định mẫu giấy cụ thể tại Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành để hướng dẫn thi hành Luật thú y năm 2015. |
| **17** | **Điều 16. Vi phạm quy định chung về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam** | **Tổng cục Hải quan** | Xem xét lại mức tiền phạt và bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “*buộc đi đúng cửa khẩu*” đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều 16 của dự thảo Nghị định cho tương đồng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP) quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. | Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến này và hành vi này đã được chuyển xuống điểm d khoản 4 Điều 16 của dự thảo Nghị định cho tương đương với mức phạt tiền bên Nghị định xử phạt trong lĩnh vực hải quan. Đồng thời bổ sung thêm biện pháp khắc phục hậu quả được thể hiện tại điểm c khoản 7 Điều 16 của dự thảo Nghị định. |
| **18** | **Điều 17, Điểu 18 và Điều 19 Vi phạm quy định chung về Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; nhập khẩu; tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.** | **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Từ Điều 17 đến Điều 19 dự thảo Nghị định, được thiết kế theo hướng xác định các hành vi vi phạm về Giấy chứng nhận kiểm dịch và các hành vi này được lặp lại theo từng nhóm hành vi vi phạm theo hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh,…) với các khung xử phạt khác nhau. Đồng thời hành vi “*tự ý viết thêm, tẩy xoá, sửa chữa nội dung ghi trong giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật*”, là một trong các hành vi vi phạm quy định về Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật quy định từ Điều 17 đến điều 19 và cũng được xác định trong nhóm vi phạm quy định chung về kiểm dịch xuất khẩu với khung xử phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng (điểm b khoản 2 Điều 14). | Về ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Việc xác định mức phạt tiền phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm xâm hại trật tự quản lý nhà nước, mặc dù cùng là hành vi “*tẩy xoá, sửa chữa nội dung ghi trong giấy chứng nhận kiểm dịch,.. hoặc không có giấy chứng nhận kiểm dịch*,..”, tuy nhiên, sẽ có sự phân biệt mức xử phạt tiền khác nhau đối với hành vi vi phạm vận chuyển trong nước, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập chuyển cửa khẩu. Do tính chất, mức độ xâm phạm trật tự quản lý nhà nước ở hành vi này là khác nhau, cụ thể:  + Đối với các hành vi vi phạm về Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất tỉnh như hành vi “*tẩy xoá, sửa chữa nội dung ghi trong Giấy chứng nhận kiểm dịch*,..” chỉ quy định mức phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng còn đối với nhập khẩu hành vi này có mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng quy định tại khoản 1 Điều 17 và khoản 1 Điều 18 của dự thảo Nghị định. Có thể thấy, có cùng một hành vi vi phạm, tuy nhiên đối với hành vi vi phạm vận chuyển xuất tỉnh sẽ có mức xử phạt thấp hơn đối với cùng hành vi này là nhập khẩu, do tính chất, mức độ nguy hại xâm phạm trật tự quản lý nhà nước về thú y đối với hành vi này là khác nhau, nguy cơ tiềm ẩn dịch bệnh khác nhau, chủ thể vi phạm cũng có trình độ nhận thức, ý thức pháp luật cũng khác nhau, lô hàng vi phạm có giá trị khác nhau thường thì hàng nhập khẩu có giá trị lớn hơn đối với vận chuyển trong nước.  + Đối với hành vi vi phạm “*không có Giấy chứng nhận kiểm dịch*” quy định mức phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với trong nước còn đối với nhập khẩu phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 17 và khoản 3 Điều 18 của dự thảo Nghị định. Có thể thấy cùng một hành vi vi phạm, tuy nhiên đối với hành vi vi phạm nhập khẩu phải có mức xử phạt nghiêm, bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật vì hành vi nhập khẩu có mức độ xâm hại quản lý nhà nước về thú y nghiêm trọng như dịch bệnh có nguy cơ xâm nhập từ nước ngoài vào Việt Nam, gây thiệt hại lớn về kinh tế, ảnh hưởng đến nền sản xuất chăn nuôi trong nước, số lượng hàng hoá vi phạm lớn, chủ thể vi phạm có hiểu biết về pháp luật do vậy ,mức phạt phải cáo là phù hợp.  + Tại dự thảo Nghị định cũng đã điều chỉnh lại cùng một mức phạt tiền tại các nhóm có cùng hành vi vi phạm liên quan đến xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam như hành vi “*tẩy xoá, sửa chữa nội dung ghi trong Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật,..*” quy định tại khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 18 và khoản 1 Điều 19 của dự thảo Nghị định. |
| **Bộ Tư pháp** | Có giải trình cụ thể vì sao quy định mức tiền phạt khác nhau đối với các hành vi vi phạm hành chính có tính chất giống nhau như cùng là hành vi vi phạm tẩy xoá, sửa chữa các loại giấy chứng nhận nhưng mức phạt lại khác nhau của dự thảo Nghị định như (khoản 6 Điều 5, khoản 5 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 17, khoản 1 Điều 18, khoản 1Điều 19). | Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo báo cáo như sau: Đã tiếp thu, chỉnh lý, rà soát toàn bộ quy định về hành vi tẩy xoá, sửa chữa các loại giấy chứng nhận trong dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, mức phạt tiền về cùng một hành vi vi phạm vẫn được chia làm ba mức căn cứ vào tính chất, quy mô mức độ vi phạm, mức độ gây ảnh hưởng vi phạm trật tự quản lý nhà nước đối với nhóm hành vi này, cụ thể:  + Nhóm hành vi vi phạm về Giấy chứng nhận tiêm phòng, vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; Giấy chứng nhận kiểm dịch xuất tỉnh; Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y, Chứng chỉ hành nghề thú y sẽ có mức phạt từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng;  + Nhóm hành vi vi phạm về Giấy chứng nhận điều kiện sản xuất thuốc thú y; đăng ký lưu hành thuốc thú y; điều kiện vệ sinh thú y có mức phạt từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng;  + Nhóm hành vi vi phạm về Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu có mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. |
| **19** | **Điều 21. Vi phạm về vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; cơ sở sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật nhỏ lẻ** | **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Tại điểm b khoản 3 Điều 21 xử phạt hành vi “*Giấy chứng nhận vệ sinh thú y hết hiệu lực*” quy định như này không xác định rõ hành vi vi phạm. Các chủ thể hoạt động theo quy định phải có Giấy chứng nhận vệ sinh thú y, nhưng không có hoặc sử dụng Giấy chứng nhận vệ sinh thú y hết hiệu lực thì sẽ là hành vi vi phạm, đề nghị bổ sung cụm từ “*sử dụng*” trước “*Giấy chứng nhận vệ sinh thú y hết hiệu lực*”. | Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến này và đã chỉnh lý bổ sung thêm cụm từ này vào dự thảo Nghị định. |
| **Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch** | Bên cạnh xử phạt người trực tiếp tham gia giết mổ, sơ chế, chế biến, cần xem xét xử phạt chủ cơ sở thiếu trách nhiệm trong việc tổ chức, giám sát việc thực hiện vệ sinh thú y trong giết mổ, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật để kinh doanh quy định tại Điều 21, Điều 22 của dự thảo Nghị định. | Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Tại Chương II của dự thảo Nghị định quy định hành vi vi phạm và mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm, còn đối với tổ chức là gấp đôi. Chính vì vậy, tại Điều 21 và Điều 22 dự Nghị định là quy định xử phạt đối với cơ sở giết mổ nhỏ lẻ và tập trung cho nên trong trường hợp là giết mổ nhỏ lẻ thông thường là người chủ trực tiếp tham gia giết mổ, còn đối với giết mổ tập trung thì chủ cơ sở thường thuê nhân công làm, do vậy nếu những người này tham gia không bảo đảm sức khoẻ theo quy định thì cơ quan có thẩm quyền sẽ phạt chủ cơ sở giết mổ chứ không xử phạt người làm thuê. |
| **20** | Điều 22, Điều 24, Điều 24 Vi phạm liên quan đến xử lý chất thải trong môi trường | **Bộ Tài nguyên và Môi trường** | Đề nghị rà soát không quy định các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực môi trường trong dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y để bảo đảm tính thống nhất và tránh chồng chéo trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, vì các hành vi vi phạm hành chính về môi trường đã được quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường cụ thể các hành vi (xả nước thải, chất thải mang mầm bệnh ra môi trường điểm a khoản 4 Điều 5; không cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu về quan trắc môi trường khoản 1 Điều 9; nhận hoặc gửi mẫu bệnh phẩm không được đóng gói, bảo quản vận chuyển theo quy định có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường điểm d khoản 4 Điều 15 của dự thảo Nghị định và các hành vi về thu gom, xử lý nước thải, chất thải quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 4 Điều 22, khoản 2 Điều 23, khoản 3, khoản 7 Điều 24, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 30, khoản 3 Điều 32 của dự thảo Nghị định). | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất với ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường, không quy định các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực môi trường trong dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y để bảo đảm tính thống nhất và tránh chồng chéo trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Chính vì vậy, một số hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường như các hành vi về thu gom, xử lý nước thải, chất thải quy định tại khoản 2 Điều 21, khoản 4 Điều 22, khoản 2 Điều 23, khoản 3, khoản 7 Điều 24, khoản 2 Điều 25, khoản 2 Điều 26, khoản 3 Điều 30, khoản 3 Điều 32 đã được đưa ra khỏi dự thảo Nghị định. Tuy nhiên, còn có một số hành vi vi phạm liên quan đến lĩnh vực môi trường nhưng có tính chất đặc thù của ngành thú y cần phải được quy định trong dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y để các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao khi phát hiện dễ áp dụng, mức phạt phù hợp với mức thu nhập và điều kiện thực tế đối với người chăn nuôi và thực hiện được ngay trong thực tiễn mà trong Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường chưa quy định cụ thể và rõ ràng như các hành vi (xả nước thải, chất thải mang mầm bệnh ra môi trường điểm a khoản 4 Điều 5; không cung cấp thông tin, số liệu, tài liệu về quan trắc môi trường khoản 1 Điều 9; nhận hoặc gửi mẫu bệnh phẩm không được đóng gói, bảo quản vận chuyển theo quy định có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường điểm d khoản 4 Điều 15 của dự thảo Nghị định). |
| **21** | **Điều 24. Vi phạm vệ sinh thú y đối với chợ kinh doanh, cơ sở thu gom động vật** | **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam** | Tại Điều 24 dự thảo Nghị định quy định về hành vi vi phạm vệ sinh thú y đối với chợ kinh doanh nhỏ lẻ. Tuy nhiên, đối với hành vi vi phạm này thì chủ thể xử phạt là ai. | Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình như sau: Tại khoản 2 Điều 71 Luật thú y đã có quy định yêu cầu vệ sinh thú y đối với chợ kinh doanh nhỏ lẻ làm cơ sở cho việc xây dựng hành vi vi phạm và chế tài xử phạt trong dự thảo Nghị định. Đây chính là cơ sở pháp lý để yêu cầu, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến Ban quản lý chợ phải tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về thú y, không có sự phân biệt ở đây giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp tư nhân trong việc quản lý chợ. Thông thường việc quản lý các chợ này chủ thể thường là các Ban quản lý chợ được thành lập để quản lý hoạt động buôn bán của các hộ kinh doanh trong chợ. Tuy nhiên, bất kỳ chủ thể nào cũng phải tuân thủ và chấp hành quy định của pháp luật không có ngoại lệ. |
| **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Tại điểm b khoản 5 thêm số “4” vào sau từ “*khoản*” và trước cụm từ “*Điều này*” do bị ghi thiếu. | Ý kiến này được, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý lại trong dự thảo Nghị định. |
| **22** | **Điều 32. Vi phạm về điều kiện trong sản xuất, gia công, san chia thuốc thú y** | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Tại điểm c khoản 7 Điều 32 của dự thảo Nghị định, sửa cụm từ “khoản 7” thành “khoản 6” vì trong dự thảo Nghị định tương đương với khoản 2 và khoản 4 đồng thời rà soát lỗi chính tả trong điều này. | Ý kiến này được, Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý lại trong dự thảo Nghị định. |
| **23** | **Điều 37. Vi phạm về thủ tục trong nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y** | **Thanh tra Chính phủ** | Tại khoản 2 Điều 37 của dự thảo Nghị định về thủ tục nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y, nghiên cứu theo hướng nâng mức xử phạt đối với các hành vi quy định tại khoản này để bảo đảm tính răn đe. | Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến này và đã chỉnh lý nâng mức xử phạt “*từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng thành 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng*”. |
| **Tổng cục Hải quan** | Xem xét quy định mức phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 37 dự thảo Nghị định tương đồng đối với hành vi tương tự được quy định tại Điều 14 Nghị định 127/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 45/2016/NĐ-CP). | Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Thuốc thú y là một dạng hàng hoá đặc biệt thuộc nhóm ngành 2, được quản lý theo quy chuẩn kỹ thuật và là một trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Chính vì vậy, thuốc thú y khi nhập khẩu vào Việt Nam phải tuân thủ nghiêm theo quy định của pháp luật Việt Nam, nên mức phạt tiền trong dự thảo Nghị định được tính theo lỗi hành vi vi phạm cho mỗi loại thuốc nhập khẩu chứ không tính theo giá trị tang vật vi phạm quy định như dự thảo Nghị định là phù hợp bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật. |
| **24** | **Điều 39. Vi phạm về chất lượng trong nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y** | **Tổng cục Hải quan** | Tại khoản 3 Điều 39 của dự thảo Nghị định bổ sung thêm biện pháp khắc phụ hậu quả “*kinh phí tiêu huỷ thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y đối với hành vi vi phạm do chủ hàng chịu trách nhiệm*”. | Cơ quan chủ trì soạn thảo xin giải trình như sau: Việc quy định kinh phí tiêu huỷ đối với hành vi vi phạm do chủ hàng chi trả không cần thiết phải quy định tại dự thảo Nghị định vì nội dung này đã đươc quy định tại Điều 85 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. |
| **25** | **Điều 40. Vi phạm về nhãn sản phẩm thuốc thú y** | **Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch** | Hành vi quảng cáo thuốc thú y quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 40 của dự thảo Nghị định trùng lắp với hành vi quảng cáo được quy định tại khoản 1 Điều 67, điểm a khoản 5 Điều 51 và khoản 1 Điều 77 Nghị định 158/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và quảng cáo. | Về vấn đề này, Cơ quan chủ trì soạn thảo nhất trí tiếp thu ý kiến này, các hành vi vi phạm quảng cáo thuốc thú y tại khoản 2 và khoản 3 Điều 40 đã được lược ra khỏi dự thảo Nghị định. |
| **26** | **Tại Chương III. Thẩm quyền xử phạt** | **Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch** | Rà soát, bổ sung, phân định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành khác như thẩm quyền của Thanh tra Tài nguyên và Môi trường trong việc xử phạt vi phạm hành chính. | Cơ quan soạn thảo xin giải trình như sau:  - Các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này chủ yếu liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về thú y. Do các cơ quan nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp quản lý ở trung ương và địa phương trong quá trình thanh tra, kiểm tra và thực hiện công tác quản lý phát hiện và xử lý. Bên cạnh đó, tại Chương III của dự thảo Nghị định còn quy định thẩm quyền xử phạt của Uỷ ban nhân dân các cấp và các lực lượng công an, Quản lý thị trường, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt là bao quát hết các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y. Còn đối với Thanh tra Tài nguyên và Môi trường chủ yếu chỉ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Môi trường, do vậy có một số hành vi vi phạm được quy định trong dự thảo Nghị định xử phạt như tại điểm a khoản 4 Điều 5 của dự thảo Nghị định thì tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho phép xử phạt hành vi này. Ngoài ra, còn có một số hành vi có liên quan đến lĩnh vực môi trường đã được đưa ra khỏi dự thảo Nghị định theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường như hành vi “*không có hệ thống xử lý nước thải, chất thải trong giết mổ, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật; sản xuất thuốc thú y*.”. |
| **27** | Điều 44. Thẩm quyền của thanh tra | **Bộ Thông tin và Truyền thông** | Tại Điều 44 dự thảo Nghị định sửa thuật ngữ “*Thanh tra chuyên viên*” thành “*Thanh tra viên*”. | Ý kiến này được, Cơ quna chủ trì soạn thảo tiếp thu và chỉnh lý trong dự thảo Nghị định. |
| **28** | **Điều 47. Phân định thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan và Quản lý thị trường** | **Bộ Công Thương** | Nghiên cứu, bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường đối với hành vi vi phạm quy định về “*vận chuyển giống thuỷ sản vượt quá 10% về số lượng, không đúng chủng loại, kích cỡ ghi trong giấy chứng nhận kiểm dịch*”, quy định tại khoản 1 Điều 12 của dự thảo Nghị định. | Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến này và đã bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt của Quản lý thị trường vào khoản 5 Điều 47 của dự thảo Nghị định. |
| **Bộ Y tế** | Cân nhắc việc quy định rõ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của từng chức danh có thẩm quyền trong lĩnh vực thú y để bảo đảm tính khả thi và không bị chồng chéo trong quá trình xử phạt. | Cơ quan chủ trì soạn thảo nhất trí với ý kiến này và trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định đã rà soát toàn bộ chức danh của người có thẩm quyền xử phạt như Công an, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Quản lý thị trường,..theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đã được thể hiện cụ thể tại Điều 47 của dự thảo Nghị định về phân định thẩm quyền xử phạt. |
| **Bộ Quốc phòng** | Bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, phạm vi quản lý của hai lực lượng này. | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát lại toàn bộ dự thảo Nghị định, nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển theo đề xuất của Bộ Quốc phòng theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của hai lực lượng này, cụ thể: Đối với lực lượng Biên phòng thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính tại các cửa khẩu, biên giới Quốc gia thuộc lĩnh vực phụ trách; còn đối với Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên các vùng biển và thềm lục địa của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thể hiện cụ thể tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của dự thảo Nghị định. |
| Rà soát, bổ sung quy định thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển tại các điều, khoản quy định hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của các lực lượng này cho phù hợp với thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển quy định tại Điều 28, Điều 40, Điều 41 Luật xử lý vi phạm hành chính. | Cơ quan chủ trì soạn thảo xin không tiếp thu và giải trình như sau: Tại Điều 47 của dự thảo Nghị định, đã giao cho người có thẩm quyền xử phạt như Công an, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển,…có quyền xử phạt hành chính, có quyền áp dụng hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm hành chính mà các chức danh này được giao xử phạt trong các điều, khoản, điểm tương ứng của Nghị định. |
| Tại khoản 3 Điều 47 dự thảo Nghị định quy định Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại “*điểm a và điểm d khoản 8 Điều 15*”. Tuy nhiên, tại khoản 8 Điều 15 của dự thảo Nghị định không có điểm này. | Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến này, đã rà soát, chỉnh lý lại điều này. |
| **Bộ Tài chính** | Tại Điều 47 dự thảo Nghị định, bổ sung thẩm quyền tịch thu tang vật vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả của các cơ quan Quản lý thị trường, Hải quan, Bộ đội biên phòng,… để phù hợp với nội dung thẩm quyền xử phạt của các cơ quan này tại dự thảo Nghị định. | Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu ý kiến này và đã được chỉnh lý tại Điều 47 của dự thảo Nghị định. |
| **29** | **Điều 51. Trách nhiệm thi hành** | **Bộ Nội vụ** | Tại khoản 1 Điều 51 dự thảo Nghị quy định “*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm hướng dẫn chi tiết, tổ chức thi hành Nghị định này*”, làm rõ những điều khoản giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn, bảo đảm phù hợp với khoản 1 Điều 11 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. | Sau khi nghiên cứu ý kiến này, để phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Cơ quan chủ trì soạn thảo xin được sửa lại như sau “*Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này*”. |
| **Bộ Nội vụ** | Rà soát, chỉnh sửa lại “*Nơi nhận*” của dự thảo Nghị định cho phù hợp. Vì hiện nay, không còn “*Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng*”. | Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến này và đã được chỉnh lý lại “*Nơi nhận”* cho phù hợp theo quy định. |
|  |  |  |  |  |